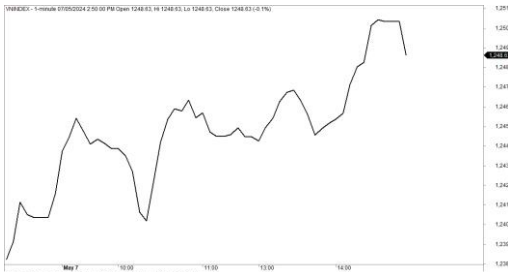


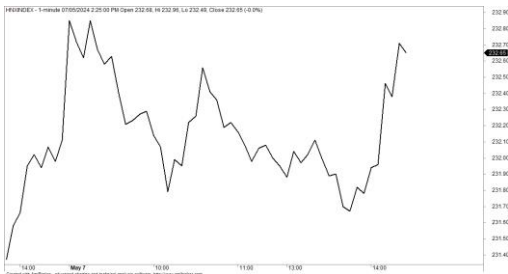
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,248.63	232.96	91.10
% ngày	0.57%	0.29%	0.50%
% tuần	3.23%	2.71%	2.64%
% tháng	-0.52%	-2.80%	0.50%
% năm	20.02%	12.11%	17.46%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,389	1,319	934
TB 1 tuần	17,644	1,426	778
TB 1 tháng	19,710	1,785	652
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,666.62	67.41	19.55
Bán	1,553.91	25.69	37.31
Giá trị ròng	112.71	41.72	-17.75
Độ rộng TT			
Mã Tăng	193	105	187
Mã Giảm	131	69	125
Không Đổi	93	151	591
Chỉ số chính			
P/E	14.02	17.90	21.31
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,031	312	1,320
LS Cổ tức	3.11%	2.08%	6.17%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của các chỉ số thị trường tiếp tục được duy trì sang phiên thứ 5 liên tiếp với độ rộng thị trường tiếp tục tích cực. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.57% dừng tại 1248.63 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.29%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.5%. Giá trị giao dịch đạt 20,642 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục xoay vòng ở đà tăng khi hầu hết nhóm Ngân hàng điều chỉnh với mức giảm nhẹ thì VNM (3.34%) cùng với FPT (2.9%), HPG (2.9%), GAS (2.01%), MWG (1.72%), PLX (5.45%), VJC (4.59%) đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Độ rộng thị trường tiếp tục tích cực với riêng chỉ số VN30-Index có 16 mã tăng và 10 mã giảm.

Dòng tiền tham gia mạnh vào các cổ phiếu chưa tăng mạnh như HPG (2.9%) dẫn đầu về khối lượng trong phiên hôm nay. Ngoài ra, một số cổ phiếu chưa tăng khác như ASM (3.11%), hay bộ đôi TCH, HHS cũng tăng giá tích cực.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 135 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó tập trung chủ yếu tại HPG (220 tỷ), MWG (123 tỷ), VNM (116 tỷ). Ở chiều ngược lại, FUESSVFL (130 tỷ), TCB (101 tỷ), VHM (69 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

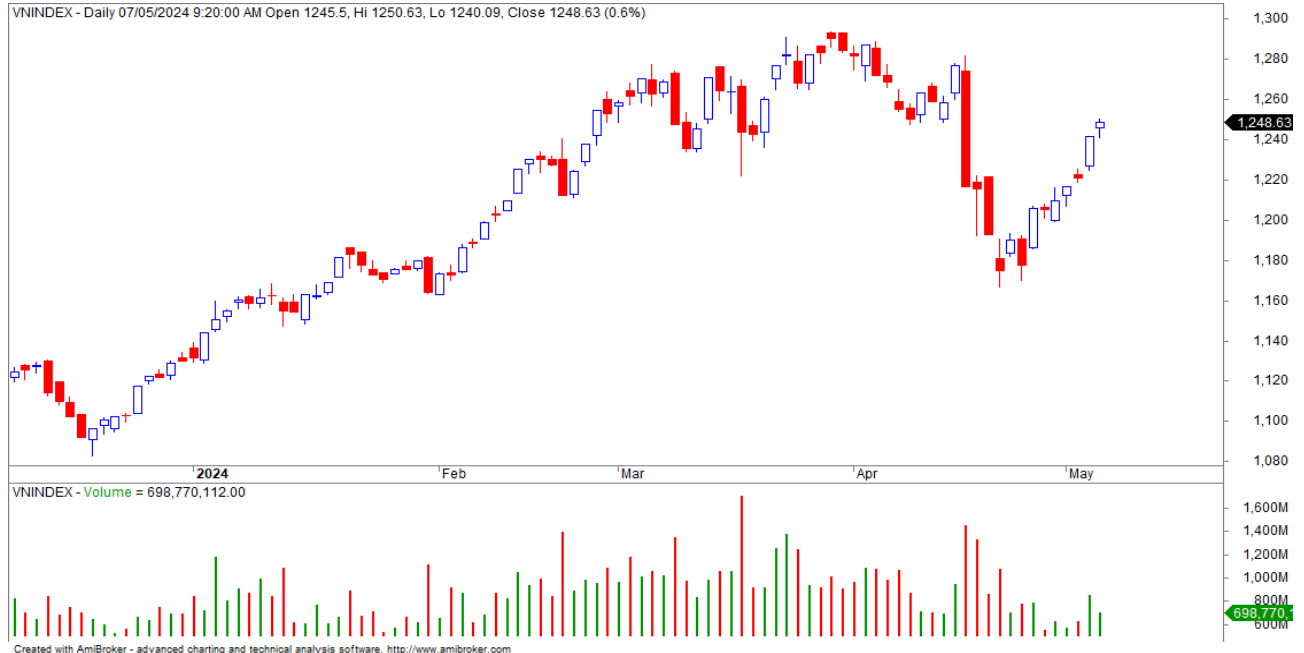
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp khi chỉ số VN-Index đang giao dịch tại đường trung bình 50 phiên. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên nhịp điều chỉnh có thể vẫn sẽ còn xuất hiện liên tục và đan xen trong những phiên giao dịch tới, lưu ý là chỉ số VN30 tăng về vùng kháng cự 1,287.5 điểm và nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn tăng về vùng quá mua cho nên áp lực chốt lời có thể sẽ gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong những phiên giao dịch tới và các nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi ở nhóm vốn hóa lớn để tránh các rủi ro T+.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới hay tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1248.63	0.57%
VN30	1284.85	0.80%
VN Mid	1868.95	0.51%
VN Small	1434.31	0.56%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.96	0.29%
HN30	505.54	0.33%
VNX AllSh	1285.65	0.70%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.1	0.50%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1666.62154	
Bán	1553.91204	
GT rỗng	112.709498	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	67.41	
Bán	25.69	
GT rỗng	41.72	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.55	
Bán	37.31	
GT rỗng	-17.75	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AST	4100	6.96%
ST8	590	6.94%
AGM	300	6.90%
RDP	340	6.87%
PVP	1000	6.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	1800	9.84%
MST	500	9.80%
CAG	1200	9.76%
MCO	1800	9.73%
DDG	300	8.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTL	2939900	13.38%
TTN	17904075	12.33%
VHG	72880029	11.76%
PXL	40441603	8.27%
DGT	38623900	8.23%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HID	-180	-5.29%
VFG	-2300	-3.24%
DRH	-80	-2.06%
NVL	-300	-2.01%
HAR	-80	-1.80%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	-600	-9.52%
DP3	-4100	-6.41%
CMS	-500	-3.23%
KSQ	-100	-2.78%
CEO	-300	-1.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
THM	-1300	-11.50%
NXT	-605	-5.26%
BOT	-97	-3.34%
CMW	-412	-3.03%
GSM	-600	-2.68%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	519,226,578	
BID	285,021,795	
VHM	178,746,785	
CTG	176,135,729	
HPG	175,315,789	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,459,996	
PVS	19,501,025	
SHS	15,287,347	
HUT	15,261,955	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	213,182,225	
VGI	208,650,214	
MCH	104,522,855	
BSR	58,587,041	
VEA	48,986,212	

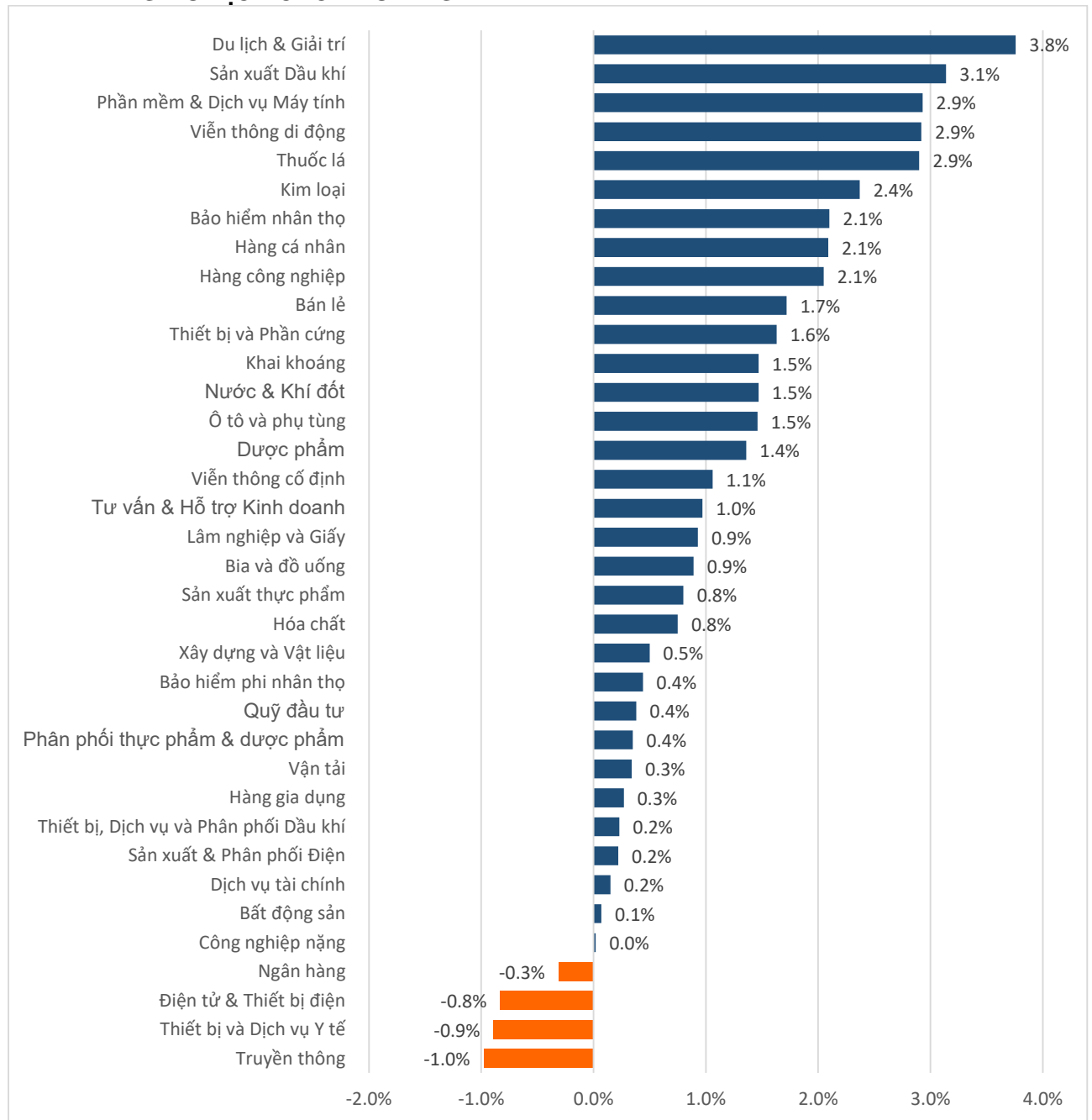
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	31,399,200	18,690,648
NVL	30,672,900	31,324,365
LPB	30,616,400	12,290,512
SHB	22,685,100	31,605,368
GEX	18,833,700	14,611,798

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	250,701,773,100	23,935,962
AAV	35,814,046,900	1,394,294
CEO	90,011,942,800	9,478,093
PVS	144,224,123,600	7,326,453
VHE	10,425,305,700	604,481

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	115,433,779,400	6,421,222
VGT	51,087,123,800	318,250
CMW	10,550,000	270
DDV	64,769,133,100	1,904,980
VHG	7,724,694,500	851,212

Nguồn: FinProX & YSVN

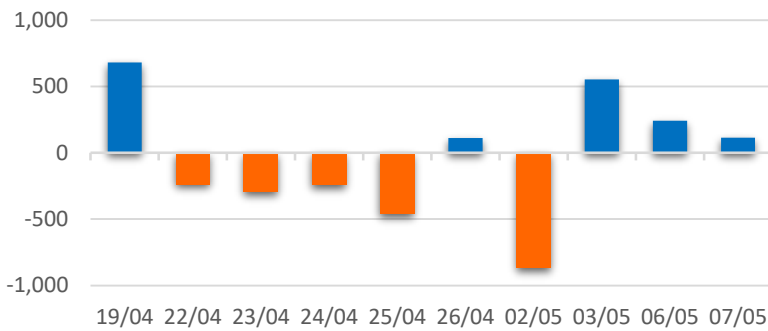
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

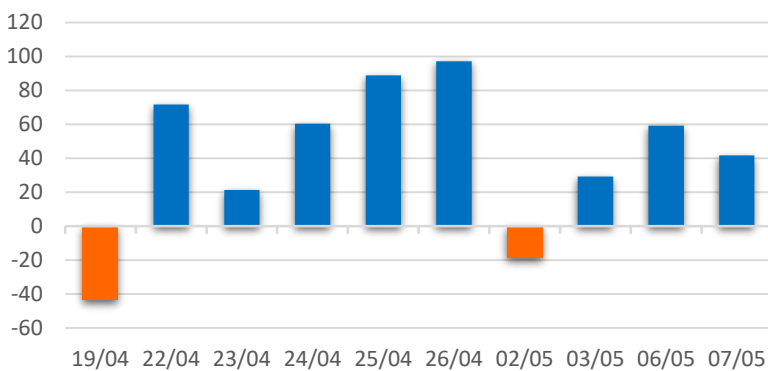
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	219,707	FUESSVFL	-130,322
MWG	123,753	TCB	-100,559
VNM	115,812	VHM	-68,738
HVN	58,323	HDB	-50,212
MSN	42,896	GMD	-27,982

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

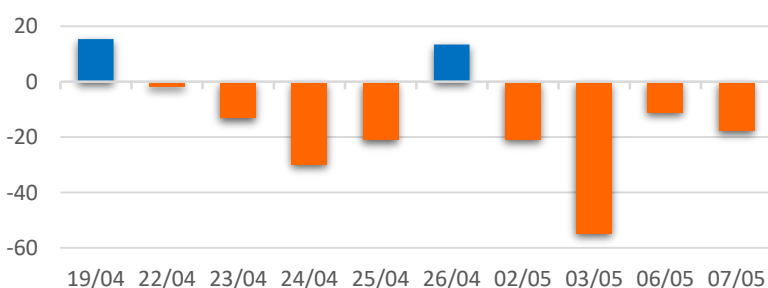
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	16,121	SHS	-3,757
MBS	14,779	CEO	-1,268
IDC	11,381	BVS	-1,206
TNG	2,954	TIG	-912
LAS	1,241	VCS	-560

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	5,485	MCH	-13,393
ACV	5,251	QNS	-10,016
GHC	737	VGI	-4,941
VEA	649	FOC	-1,988
VHG	512	VGG	-639

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	131,261	PNJ	243,285
HVN	66,099	GMD	242,363
GAS	23,572	HDB	172,215
GEX	20,847	NLG	120,050
E1VFN30	6,543	ACB	82,380

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

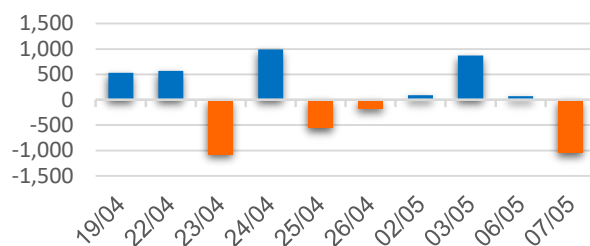
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		IDC	9,532
		TNG	4,220
		PVS	813
		IDV	212

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

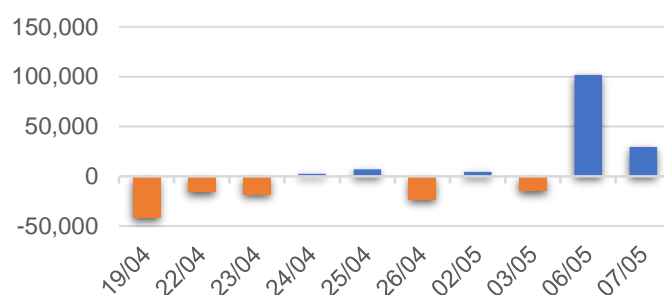
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	12,849.77	QNS	10,149
		MCH	2,782
		BSR	940
		FOX	91

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

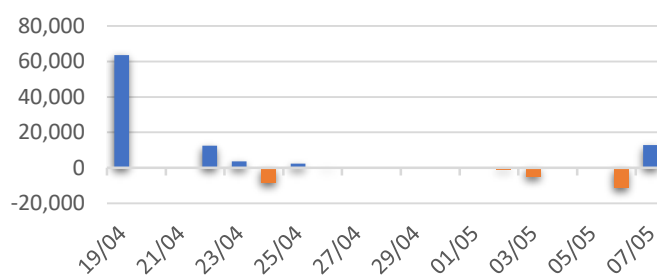
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



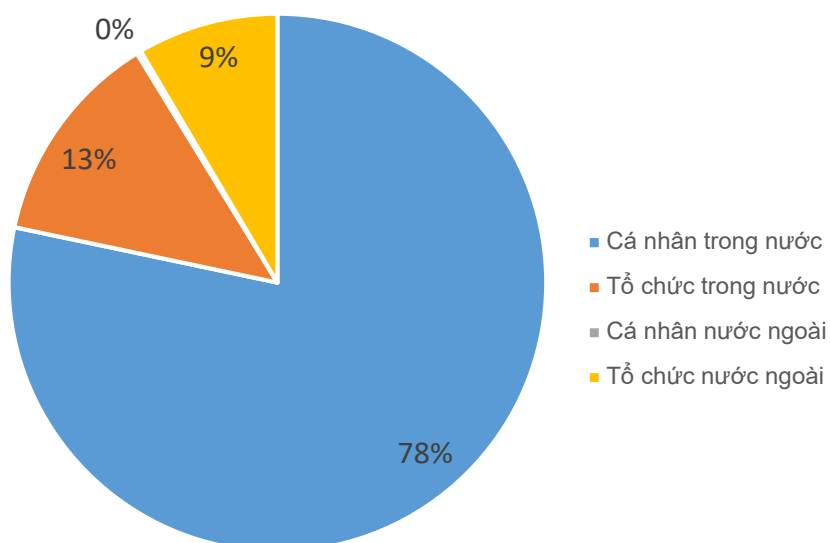
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



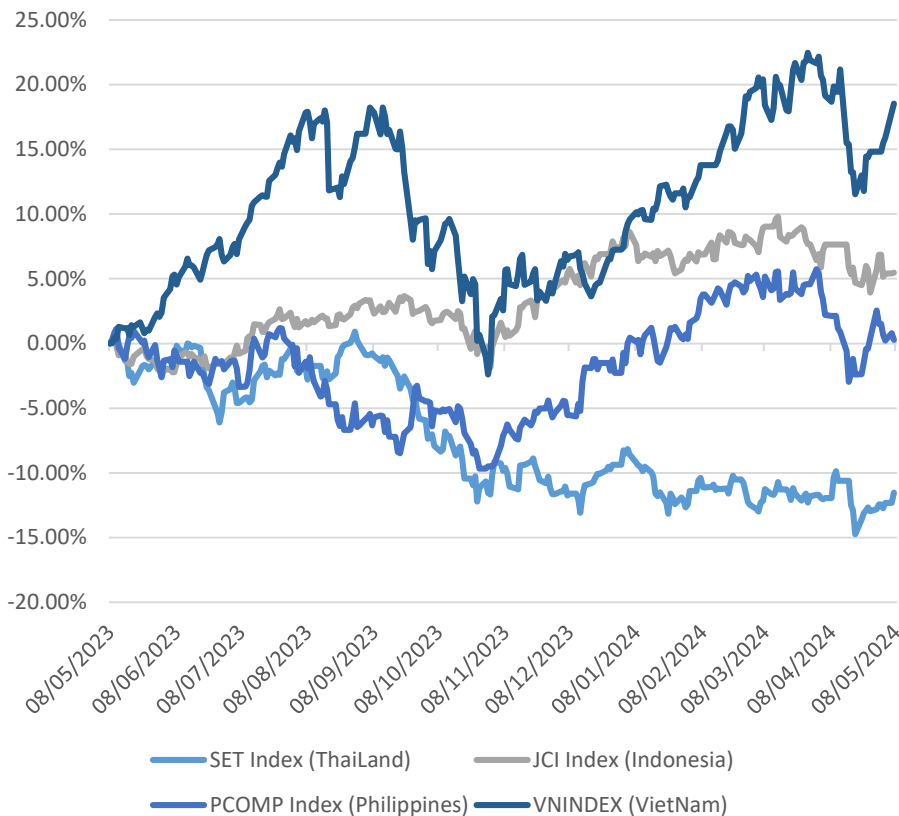
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



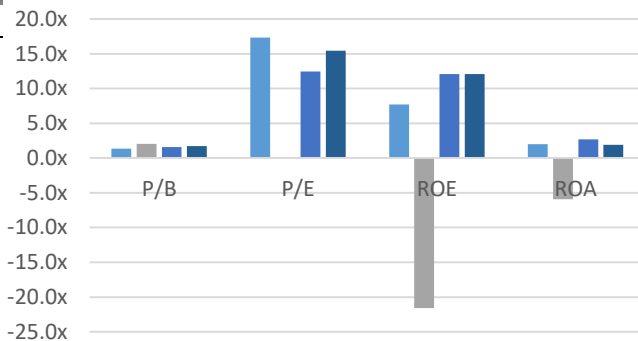
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		17.4x	#N/A N/A	12.4x	15.5x
ROE	%	7.72	(21.60)	12.07	12.09
ROA	%	1.98	(5.92)	2.66	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	459.92	747.67	159.47	199.21
GTGD	Tỷ USD	0.94	0.61	0.06	0.63
LS cổ tức	%	3.39	3.52	2.64	1.53

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written